

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày 18 – 8 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Luận và ông Bùi Văn Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Linh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ (Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc cũ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 17/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 04/8/2025 đối với bị cáo:

BÙI XUÂN P (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/5/1992 tại huyện T, tỉnh Hòa Bình, nay là xã T, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Nay là khu T, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân V và bà Vũ Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: + Ngày 01/7/2019, bị Toà án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình ra Quyết định số 15/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 01/9/2020 chấp hành xong.

+ Ngày 03/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 02/2021/HS-ST; ngày 03/3/2021 thi hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm, đến ngày 15/10/2022 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/4/2025, bị tạm giam từ ngày 15/4/2025 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Nay là khu T, xã T, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Xuân P là người nghiện chất ma túy. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/4/2025, P lấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng, biển số 28E1-117.21, là xe của bà Vũ Thị T (Mẹ của Bùi Xuân P) đi đến khu vực chợ P1, thuộc xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là xã P, tỉnh Phú Thọ) để tìm mua ma túy. Đến nơi, P gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ lai lịch địa chỉ (*có đặc điểm khoảng 45 tuổi, cao khoảng 1m65, dáng người gầy, đeo khẩu trang, mặc quần áo dân tộc Mông*), đi xe mô tô không rõ biển số dừng đỗ bên đường. P đến gần để hỏi thăm thì biết người đàn ông có bán ma túy nên đã hỏi mua 2.200.000 đồng ma túy loại heroine và hồng phiến. Người đàn ông đó đồng ý bảo P đứng đợi, khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho P 01 gói quần ngoài bằng băng dính màu đen. P nhận rồi cất vào túi bên trái áo mưa đang mặc sau đó điều khiển xe mô tô về nhà.

Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, P đi đến đoạn đường thuộc địa phận khu Đ, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình (nay là khu Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ), thì gặp tổ công tác Trạm Cảnh sát giao thông Tân Lạc thuộc Phòng C Công an tỉnh H chủ trì phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hòa Bình, Công an xã N và Công an thị trấn M, tỉnh Hòa Bình yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi áo mưa bên trái P đang mặc có 01 bọc quần ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong gồm có 01 túi nilon màu xanh viền đỏ, bên trong có 188 viên nén trong đó có 185 viên nén màu hồng, 03 viên nén màu xanh; 01 bọc quần ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 01 lớp bọc giấy bạc và 01 lớp nilon màu xanh, trong cùng chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 bọc quần ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 01 bọc giấy bạc, trong cùng chứa 06 viên nén màu hồng. P khai nhận đây là toàn bộ số ma túy P vừa mua được tại xã P mang về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Tổ công tác đã đưa Bùi Xuân P cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Trạm Cảnh sát giao thông Tân Lạc tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 07/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 445/LKX-CSMT tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Xuân P tại khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình (nay là khu T, xã T, tỉnh Phú Thọ). Qua quá trình khám xét không phát hiện hay thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số: 202/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận về đối tượng giám định:

“ - Các viên nén màu hồng ký hiệu M1 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Niêm phong vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Xuân P, tại khu Đ, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 06/4/2025” gửi giám định có tổng khối lượng 0,57g (Không phải năm mươi bảy gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

• Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M3 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Niêm phong vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi

Xuân P, tại khu Đ, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 06/4/2025” gửi giám định có khối lượng 5,60g (Năm phẩy sáu mươi gam), là ma túy, loại Heroine (H)”.

Tại Kết luận giám định số: 306/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận về đối tượng giám định:

“ - Các viên nén ký hiệu M2 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Niêm phong vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Xuân P, tại khu Đ, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 06/4/2025” gửi giám định có tổng khối lượng 17,87g (Mười bảy phẩy tám mươi bảy gam), là ma túy, loại Methamphetamine”.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSKV15 ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ truy tố Bùi Xuân Phúc về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập: Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với lời khai của bị cáo và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân P phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.
- Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bùi Xuân P từ 10 năm đến 11 năm tù.
- Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, làm nghề tự do thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Do vậy, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:
 - + Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình, một mặt có ghi: “*Mẫu vật* còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Xuân P, sinh năm: 1992 – Mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 06 tháng 4 năm 2025. Tại: thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.
 - + Trả lại bị cáo Bùi Xuân P 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ OPPO, đã qua sử dụng, kèm theo bên trong có 01 (một) thẻ sim.
 - + Trả lại bà Vũ Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu trắng, biển kiểm soát 28E1-117.21, xe đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các ý kiến tranh luận:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo có bố mẹ đều đã già, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hoà Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/4/2025, P đi đến khu vực chợ P1, thuộc xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là xã P, tỉnh Phú Thọ) mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận khu Đ, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình (nay là khu Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ), P bị phát hiện và bắt quả tang đồng thời thu giữ trong người Phúc khối lượng ma túy là 24,04 gam, trong đó: 18,44 gam loại Methamphetamine và 5,60 gam loại Heroine. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng định khung “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình, là người nghiện chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đã từng bị kết án về hành vi tàng trữ tái phạm chất ma túy. Mặc dù, đã được xóa án tích, không còn bị

coi còn tiền sự, biết việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do hám lời và để có ma túy sử dụng nên bị cáo đã phạm tội. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ Bùi Xuân V là thương binh và được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, làm nghề tự do thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và các hình phạt bổ sung khác đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ vật chứng, gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình, một mặt có ghi: “*Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Xuân P, sinh năm: 1992 – Mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 06 tháng 4 năm 2025. Tại: thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình*”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Đây là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, bên trong có 01 (một) sim. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã chứng minh được bị cáo không dùng điện thoại vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Bùi Xuân P.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu trắng, biển kiểm soát 28E1-117.21 của bà Vũ Thị T mua lại nhưng chưa sang tên quyền sở hữu. Ngày 06/4/2025, bị cáo tự ý lấy xe của bà T đi mua ma túy. Xét thấy, chủ sở hữu không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Xuân P ngày 06/4/2025 ở khu vực xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là xã P, tỉnh Phú Thọ) do nhân thân lai lịch không rõ ràng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, nay là Phú Thọ không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Vì vậy, không

đề cập xử lý đối với người đàn ông trong vụ án này mà tiếp tục xác minh khi có căn sẽ xử lý trong vụ án khác.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân P phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Xuân P 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 06/4/2025).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình một mặt có ghi: “*Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Xuân P, sinh năm: 1992 – Mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 06 tháng 4 năm 2025. Tại: thị trấn M, huyện T, tỉnh Hoà Bình*”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại bị cáo Bùi Xuân P 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ OPPO, đã qua sử dụng, kèm theo bên trong có 01 (một) thẻ sim.

Trả lại bà Vũ Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu trắng, biển kiểm soát 28E1-117.21, xe đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 48 ngày 05/8/2025 giữa Công an tỉnh Phú Thọ với Phòng Thi hành án dân sự 15 - Phú Thọ).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- VKSND khu vực 15 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQ THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Doanh

